**CHUYÊN ĐỀ 3**

***“*Hướng dẫn HS phân biệt và sử dụng linh hoạt 3 kiểu câu kể *Ai là gì ? Ai làm gì ? Ai thế nào?* trong phân môn LTVC lớp 4+5.*”***

**I- LÝ DO TRIỂN KHAI CHUYÊN ĐỀ**

Trong các môn học ở tiểu học, mỗi môn học đều góp phần hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu rất quan trọng cho nhân cách của người HS. Phân môn LTVC chiếm một vị trí rất quan trọng giúp HS có ngôn ngữ nói và viết, giáo dục học sinh các đức tính, phẩm chất cần có, góp phần giúp các em giao tiếp tốt với môi trường sống xung quanh, từ đó tạo điều kiện cho các em dễ hoà nhập, thích ứng với cuộc sống xã hội. Trong phân môn Luyện từ và Câu lớp 4, về phần câu, các kiểu câu chia theo mục đích nói gồm : câu hỏi, câu kể, câu cảm và câu khiến. Trong đó, câu kể có vị trí vô cùng quan trọng trong quá trình dạy nói và viết cho học sinh. Bởi lẽ, với học sinh tiểu học, nhất là học sinh lớp 4, mặc dù học sinh phải học và sử dụng nhiều kiểu câu như trên, nhưng kiểu câu kể vẫn là phổ biến nhất có tần suất sử dụng cao nhất trong các hoạt động nói hàng ngày và cả trong viết các loại văn bản, đặc biệt là văn miêu tả.

Trong phân phối chương trình, các kiểu câu kể cũng được giảng dạy nhiều nhất chiếm 13 tiết trong toàn bộ chương trình Luyện từ và câu. Các kiểu câu kể bao gồm :

+ Câu kể Ai làm gì ?

+ Câu kể Ai thế nào ?

+ Câu kể Ai là gì ?

Quan sát, theo dõi học sinh trong quá trình học tập, tôi thấy học sinh gặp phải khó khăn như trên là do những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Học sinh còn nhầm lẫn các kiểu câu khác với câu kể.

- Học sinh không nắm vững về từ loại (Danh từ, Động từ, Tính từ ).

- Học sinh không xác định được từ chủ yếu trong một cụm từ (Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ). Từ đó các em xác định không chính xác kiểu câu.

- Học sinh chưa xác định được đâu là thành phần chính của câu.

- Học sinh chưa biết đặt câu hỏi để tìm chủ ngữ, vị ngữ của câu.

Vì vậy, tổ chuyên môn đã lựa chọn chuyên đề ***“***Hướng dẫn HS phân biệt và sử dụng linh hoạt 3 kiểu câu kể *Ai là gì ? Ai làm gì ? Ai thế nào?* trong phân môn LTVC lớp 4+5” nhằm:

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của giáo viên khi dạy các kiểu câu cho học sinh lớp 4 (kể cả lớp 5).

- Giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, nhằm tiếp cận chương trình GDPT 2018.

- Bồi dưỡng giáo viên theo kế hoạch.

**II- CÁC BIỆN PHÁP CỤ THỂ:**

**1. Giúp học sinh nắm chắc khái niệm, đặc điểm, chức năng của câu kể.**

**a, Khái niệm câu kể:**

Câu kể ( còn gọi là câu trần thuật) là những câu dùng để:

* Kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc.
* Nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người.

Cuối câu kể thường có dấu chấm.

Câu kể gồm 3 kiểu: + Câu kể Ai làm gì?

+ Câu kể Ai thế nào?

+ Câu kể Ai làm gì?

**b, Sự khác biệt giữa các loại câu kể về ngữ pháp và chức năng**

*\* Về mặt ngữ pháp, ba kiểu câu nói trên chủ yếu khác nhau ở vị ngữ* ; còn chủ ngữ thường là danh từ chỉ người hay vật (sự vật là cây cối thường được nhân hoá)

- Câu kể Ai –làm gì ? vị ngữ có thể là động từ hoặc cụm động từ.

- Câu kể Ai- thế nào? vị ngữ có thể là tính từ, động từ chỉ trạng thái hoặc cụm tính từ, cụm động từ.

- Câu kể Ai – là gì? có vị ngữ thường là tổ hợp của từ ***“là”***  với danh từ.

         Vì mỗi kiểu câu trên có đặc điểm cấu trúc riêng nên khi dạy đến đâu cần dạy thật kĩ lưỡng và bắt nối giữa các loại câu kể để HS dễ phân biệt.

*\* Về chức năng giao tiếp*, mỗi kiểu câu trên thích hợp với một chức năng khác nhau:

- Câu kể Ai là gì? dùng để định nghĩa giới thiệu, nhận xét.

 Ví dụ: Bạn Nam là lớp trưởng lớp 4A (giới thiệu)

            Lan Hương là học sinh giỏi của lớp. (giới thiệu + nhận xét)

            Như Quỳnh là học sinh ngoan, chăm chỉ. (nhận xét)

- Câu kể Ai làm gì? dùng để kể về hoạt động của người, vật khi được nhân hóa.

    Ví dụ:

- Minh quét nhà giúp mẹ.

               - Đàn dê ăn cỏ trên cánh đồng.

               - Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học.

- Câu kể Ai- thế nào? dùng để miêu tả đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của người, vật.

        Ví dụ: - Cánh đồng đẹp như một tấm thảm.

- Em bé thật đáng yêu.

  Khi dạy các kiểu câu cần gắn với các chức năng giao tiếp khác nhau sẽ giúp ích rất lớn cho việc phát triển các kĩ năng nói, viết cho học sinh.

**c, Đặc điểm của CN – VN trong từng loại câu kể.**

Đặc điểm của CN và VN cũng như cách đặt câu hỏi cho chủ ngữ, vị ngữ sẽ giúp HS khẳng định chắc chắn về kiểu câu. Gv cần giúp học sinh lập bảng để thấy được sự khác biệt về chủ ngữ và vị ngữ giữa 3 kiểu câu kể.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Kiểu câu | Ai làm gì? | Ai thế nào? | Ai là gì? |
| Đặc điểm của  chủ ngữ | - Chỉ người, con vật hay đồ vật, cây cối được nhân hóa có hoạt động được nói ở vị ngữ.  - Trả lời câu hỏi Ai? Con gì? ít khi trả lời câu hỏi cái gì?(trừ trường hợp sự vật nêu ở chủ ngữ được nhân hóa.) | - Chỉ những sự vật có đặc điểm, tính chất, trạng thái được nêu ở vị ngữ.  - Trả lời câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì? | - Chỉ sự vật được giới thiệu, nhận định ở vị ngữ.  - Trả lời cho câu hỏi: Ai? Cái gì? Con gì? |
| Đặc điểm của  vị ngữ | - Kể lại hoạt động  - Do động từ (cụm động từ) chỉ hoạt động tạo thành  - Trả lời cho câu hỏi : Làm gì? | - Miêu tả đặc điểm tính chất hoặc trạng thái  - Do động từ (cụm động từ) trạng thái hoặc tính từ tạo thành.  - Trả lời cho câu hỏi : Thế nào? | - Đưa ra giới thiệu hoặc nêu một nhận đinh.  - Do danh từ (cụm danh từ) tạo thành  - Trả lời câu hỏi : Là gì? |

***2.2. Xác định đúng các kiểu câu, thành phần câu kể bằng cách đặt câu hỏi phù hợp:***

Như vậy, từ bảng so sánh trên đã có cơ sở để học sinh nhận dạng và xác định được đâu là các bộ phận chính của câu, các bộ phận đó trả lời cho những câu hỏi nào và dùng để làm gì. Để học sinh nắm vững và xác định đúng 3 kiểu câu này thì cần phải cho các em tập đặt câu nhiều hơn, khi đặt câu cần chú ý đặt đúng từng kiểu câu, tức là giáo viên phải hướng dẫn học sinh dùng câu hỏi Ai ( Cái gì? Con gì? ) để tìm chủ ngữ, và các câu hỏi ( Làm gì? Là gì? Thế nào? ) để tìm vị câu ngữ trong. - Với câu kể Ai làm gì?, vị ngữ thường bắt đầu bằng động từ (cụm động từ). - Với câu kể Ai thế nào?, vị ngữ thường bắt đầu từ tính từ (cụm tính từ) hoặc động từ (cụm động từ) chỉ trạng thái - Với câu kể Ai là gì?, vị ngữ thường bắt đầu từ chữ “là”. Việc đặt câu hỏi xác định thành phần câu quyết định việc xác định kiểu câu kể. Trên thực tế, học sinh thường xác định nhầm chủ ngữ với trạng ngữ hoặc xác định sai chủ ngữ trong trường hợp chủ ngữ, vị ngữ là một kết cấu chủ vị. Khi đó việc đưa ra câu hỏi phù hợp là rất quan trọng. Ta cùng xét hai ví dụ sau để thấy điều đó. Ví dụ 1: Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau: *Trước nhà, mấy cây hoa giấy nở tưng bừng. ( câu kể Ai thế nào?)* Học sinh xác định như sau :

Trước nhà, / mấy cây hoa giấy nở tưng bừng. xác định sai

CN VN

Học sinh xác định sai chủ ngữ, vị ngữ bởi các em đã đặt câu hỏi sai. Do đó trong quá trình dạy giáo viên luôn nhấn mạnh cho học sinh : Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì? Còn vị ngữ trả lời cho câu hỏi Làm gì? Thế nào? Là gì? . Những bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu? Khi nào? Vì sao? Để làm gì? không phải chủ ngữ, vị ngữ, nó là thành phần phụ trạng ngữ( sẽ học sau).Vậy đối với việc sửa sai câu này, giáo viên chỉ cần yêu câu học sinh đặt câu hỏi cho cụm từ “Trước nhà”. \*Lỗi thứ hai, một số học sinh xác định : *Trước nhà, mấy cây hoa giấy nở /tưng bừng.* Trong trường hợp này gv cần yêu cầu học sinh đặt câu hỏi tìm vị ngữ, tìm chủ ngữ. Khi đặt câu hỏi tìm chủ ngữ : Cái gì tưng bừng? – TL: Mấy cây hoa giấy nở. Học sinh sẽ thấy được tưng bừng là đặc điểm của trạng thái nở chứ không phải đặc điểm của cây hoa giấy. Từ đó các em có cách xác định đúng.

Vậy: *Trước nhà, mấy cây hoa giấy / nở tưng bừng.*

CN VN

Ví dụ 2. Chủ ngữ hoặc vị ngữ là một kết cấu chủ vị.

* Quyển sách bạn tặng tôi/ rất hay. ( Chủ ngữ là một cụm chủ vị)

CN VN

Trong ví dụ này, giáo viên cần lưu ý học sinh cách đặt câu hỏi tìm chủ ngữ, vị ngữ:

Cái gì rất hay? – Quyển sách bạn tặng tôi.

Quyển sách bạn tặng tôi thế nào? – rất hay.

* Chiếc bàn này gỗ còn tốt lắm. ( Vị ngữ là một cụm chủ vị.)

Học sinh có thể sẽ nhầm lẫn khi xác định sai vị ngữ là “còn tốt lắm”. Bằng cách yêu cầu đặt câu hỏi tìm chủ ngữ, vị ngữ, học sinh sẽ nhận ra được đối tượng được nói đến là chiếc bàn này và đặc điểm “còn tốt lắm” là của gỗ chứ không phải của cả chiếc bàn. Từ đó học sinh xác định đúng: Chiếc bàn này /gỗ còn tốt lắm.

CN VN

Ngoài cách hướng dẫn học sinh đặt câu hỏi tìm chủ ngữ, vị ngữ, giáo viên cũng cần hướng dẫn cho học sinh xác định được từ ngữ chính làm thành phần trung tâm trong vị ngữ, khi đó học sinh đặt được câu hỏi tìm vị ngữ và xác định được đúng kiểu câu kể. Muốn xác định được từ chủ yếu ở bộ phận vị ngữ thì yêu cầu học sinh phải nhớ lại các từ loại đã học bao gồm : Động từ, danh từ, tính từ. Trước khi vào học các loại câu kể, trong các tiết tăng, GV nên tăng cường ôn luyện cho HS về các từ loại đã học : Danh từ, động từ, tính từ bằng cách nhắc lại khái niệm, nêu ví dụ và làm các bài tập liên quan tới từ loại:

Chỉ khi học sinh nắm vững về từ loại thì mới xác định được từ chủ yếu ở bộ phận vị ngữ. Trên thực tế, học sinh thường nhầm lẫn kiểu câu kể Ai làm gì? và câu kể Ai thế nào? ở dạng vị ngữ được tạo bởi động từ, cụm động từ. Khi đó giáo viên cần nhấn mạnh giúp học sinh xác định được động từ chính trong vị ngữ của câu kể Ai thế nào là động từ chỉ trạng thái còn câu kể Ai làm gì ? là động từ chỉ hoạt động.

Ví dụ: Ban đêm, chú lợn / ngủ rất say. (*câu kể Ai thế nào?*)

Sáng sáng, chú gà trống/ gáy vang cả xóm làng.( *câu kể Ai làm gì?)*

Học sinh xác định bộ phận vị ngữ của hai câu trên. Tìm từ chính trong bộ phận vị ngữ. Từ đó thuộc từ loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Vị ngữ | Từ chính (TP trung tâm) | Từ loại |
| Câu 1 | ngủ rất say. | ngủ | Động từ chỉ trạng thái |
| Câu 2 | gáy vang cả xóm làng. | gáy | Động từ chỉ hoạt động |

Đây là yếu tố khó khăn nhất khi hướng dẫn học sinh xác định kiểu câu. Khi đó GV nên gợi ý để học sinh dễ nhận ra từ “ ngủ” ở câu 1 là động từ chỉ trạng thái sang từ “ gáy” ở câu 2 là động từ chỉ hoạt động. Nên hai câu này là hai kiểu câu kể khác nhau.

Cũng có những trường hợp trong một câu mà vị ngữ lại gồm cả hai kiểu câu kể Ai là gì? Ai thế nào?

Ví dụ:

*Đà Lạt là một nơi có khí hậu mát mẻ, phong cảnh thiên nhiên thơ mộng, hữu tình.*

Bởi nhận thức của học sinh tiểu học còn rất đơn giản nên đối với trường hợp trên, giáo viên cũng không nên tham kiến thức quá khiến cách hiểu về các kiểu câu của em thêm rối. Khi học sinh xác định câu trên thuộc kiểu câu kể Ai thế nào? giáo viên cũng không được phủ nhận đáp án đó nhưng nên định hướng, giải thích cho các em hướng về kiểu câu Ai là gì?

Chẳng hạn:

Đà Lạt là gì? ( là nơi có khí hậu mát mẻ, phong cảnh……….) đúng

Đà Lạt làm gì? ( không trả lời được ) sai

Đà Lạt thế nào? (là nơi khí hậu mát mẻ, phong cảnh………...) đúng

Vị ngữ vừa nêu nhận định vừa bao hàm cả ý giới thiệu về Đà Lạt, nơi có khí hậu mát mẻ, phong cảnh thiên nhiên thơ mộng hữu tình. Câu trên thuộc câu kể cả Ai là gì? Cả Ai thế nào? tuy nhiên với mức độ học sinh tiểu học, chúng ta nên chọn đáp án câu kể Ai là gì?

**2.3. Giúp học sinh làm tốt các dạng bài tập phân loại, sử dụng câu.**

Từ việc học sinh nắm chắc các đặc điểm của từng kiểu câu kể, giáo viên đưa ra hệ thống bài tập giúp học sinh được luyện tập từ như: Bài tập xác định từ loại; phân biệt các kiểu câu kể; nêu tác dụng của từng kiểu câu kể; xác định thành phần câu; đặt câu kể; viết đoạn văn có sử dụng câu kể,…

*- Dạng 1: Các bài tập củng cố kiến thức về từ loại*

***Bài 1:***

a) Lấy VD về 3 danh từ, 3 động từ, 3 tính từ

b) Đặt 3 câu với 1 danh từ, 1 động từ, 1 tính từ vừa tìm được.

***Bài 2:*** Xác định từ loại của các từ được gạch chân trong các câu sau :

1. Việt Nam đất nước ta ơi

Mênh mông biển lúa, đâu trời đẹp hơn. *(Theo Lê Anh Xuân)*

1. Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị của nó hết sức đặc biệt. Mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí. *(Theo Mai Văn Tạo)*
2. Cha gửi cho con bức ảnh chiếc cầu

Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu

1. Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

*- Dạng 2: Tìm câu kể, xác định thành phần câu:*

*Bài tập1 : Hãy xác định xem các câu trong đoạn văn sau thuộc kiểu câu kể nào?*

Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen, đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên, lượn xuống. *(Theo Vũ Tú Nam*)

Bài tập 2:

*Tìm câu kể Ai thế nào? trong các câu sau. Gạch một gạch dưới chủ ngữ, hai gạch dưới vị ngữ của các câu kể đó.*

a. Về mùa thu, trời xanh và cao dần lên. Lúa xanh tít trải dài từ những bìa làng đến tận chân trời. Những thửa ruộng cấy sớm, cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu. Lúa đang thì con gái đẹp như một thứ nhung xanh, khiến cho trời thu càng đẹp. Nắng nhạt dần.

b. Thế là mùa xuân mong ước đó đến. Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực nức. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước lạnh lẽo mà đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời.

*- Dạng 3: Nêu tác dụng câu kể.*

Bài tập 1: Tìm 3 kiểu câu kể Ai làm gì? Ai thế nào? Ai làm gì? trong đoạn văn sa. Nói rõ tác dụng của từng kiểu câu kể.

Bấy giờ tôi còn là một chú bé lên mười. Mỗi lần đi cắt cỏ, bao giờ tôi cũng tìm bứt một nắm cây mía đất, khoan khoái nằm xuống cạnh sọt cỏ đã đầy và nhấm nháp từng cây một. Buổi chiều ở làng ven sông yên tĩnh một cách lạ lùng.

*Theo Trần Hòa Bình*

*- Dạng 4: Hoàn thiện câu:*

Bài tập 1: Viết tiếp thành phần chủ ngữ, hoặc vị ngữ để hoàn thiện các câu sau:

a) Các chú công nhân…………………………………………….

b) ……………. cắp sách tới trường.

c) Tết đến , ………………….. tưng bừng đón Tết.

d) Dịch Covid 19 là ……………………………………………………….

*- Dạng 5: Đặt câu theo yêu cầu.*

Bài tập 1: Đặt một câu kể Ai thế nào? để miêu tả một cây hoa hoặc cây ăn quả mà em thích.

Đối với dạng bài này, giáo viên nên thêm yêu cầu câu có sử dụng biện pháp so sánh hoặc nhân hóa nhằm phát triển năng lực văn chương, óc thẩm mĩ, sáng tạo cho học sinh.

*- Dạng 6: Viết đoạn văn theo yêu cầu.*

Bài tập 1: Hãy viết một đoạn văn ngắn về bác sĩ Ly trong truyện “Khuất phục tên cướp biển ” đã học. Trong đoạn văn, có sử dụng ba kiểu câu kể đã nói trên.

Đối với bài tập này chủ yếu rèn kĩ năng viết câu văn, đoạn văn dùng từ hay, giàu hình ảnh, sinh động, có sử dụng 3 kiểu câu kể đã học.

Giáo viên nêu yêu cầu bài tập: Viết một đoạn văn ngắn nói về bác sĩ Ly ( Bài tập đọc “ Khuất phục tên cướp biển” – tuần 25 ). Các em cần sử dụng:

+ Câu kể : Ai là gì? để giới thiệu và nhận định về bác sĩ Ly.

+ Câu kể : Ai làm gì? để kể về hành động của bác sĩ Ly.

+ Câu kể Ai thế nào? để nói về đặc điểm, tính cách của bác sĩ Ly.

Lưu ý: nhắc học sinh viết thêm các từ ngữ cần thiết để liên kết các câu thành đoạn văn hoàn chỉnh.

**III. KẾT LUẬN:**

Qua chuyên đề: ***“*Hướng dẫn HS phân biệt và sử dụng linh hoạt 3 kiểu câu kể *Ai là gì ? Ai làm gì ? Ai thế nào?* trong phân môn LTVC lớp 4+5.*”*** chúng tôi muốn nhấn mạnh một số vấn đề sau:

-Để thực hiện tốt việc dạy học sinh phân biệt ba kiểu câu kể, giáo viên cần nắm chắc chiến thức về từ loại cũng như câu kể, hiểu được ý nghĩa quan trọng của việc giúp học sinh phân biệt tốt ba kiểu câu này. Từ đó, nắm chắc nội dung chương trình sách giáo khoa, chủ động xây dựng hệ thống bài dạy cho phù hợp.

-Thông qua các biện pháp, giải pháp áp dụng trên giúp học sinh nắm chắc kiến thức Luyện từ và câu, góp phần qua trọng phát triển kĩ năng giao tiếp, viết văn.

- Việc tổ chức các tiết tăng với hệ thống bài tập hợp lí sẽ giúp học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm, bồi dưỡng phẩm chất tích cực, tự tin, yêu thích môn học, phát triển năng lực hợp tác, sáng tạo, thẩm mĩ, giao tiếp, ngôn ngữ.